

Số: 35/2022/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Xét thấy: Ngày 24/4/2022 Ngân hàng A có yêu cầu rút quyền đòi khoản nợ, khoản phải thanh toán phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 01/MS01-DA4-X52/2018 ngày 28/3/2018 về việc bán hàng hóa và các hợp đồng mua bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ khác được ký kết giữa giữa Công ty cổ phần B là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15/9/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- I. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của** Ngân hàng A về quyền đòi khoản nợ, khoản phải thanh toán phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 01/MS01-DA4-X52/2018 ngày 28/3/2018 về việc bán hàng hóa và các hợp đồng mua bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ khác được ký kết giữa giữa Công ty cổ phần B

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số 18 L, phường T, quận C, TP Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 L, phường T, quận C, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng A

- Người đại diện theo pháp luật: Ông: Phạm Văn Ph - Tổng Giám đốc (Theo HĐUQ số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021 của Ngân hàng A)

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh N; Chức vụ: Phó phòng - Phòng thu hồi nợ KV miền Bắc - Trung tâm Xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 27/UQ-

MBAMC ngày 10/01/2022).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1983 và Trần Xuân Đ, sinh năm 1991 (theo văn bản ủy quyền số 553 ngày 11/3/2022)

Bị đơn: Công ty CP B.

Địa chỉ: Số 256 N, phường N, quận L, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Tổng giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

HKTT : 17 L, phường L, quận H, TP Hà Nội.

Ông Đỗ Ngọc H, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1982

Cùng cư trú: No 04-C31, Tái định cư G, quận L, TP Hà Nội).

(Ông Đỗ Ngọc H và bà Phạm Thị Thúy D ủy quyền cho ông Nguyễn Đức T theo giấy ủy quyền lập ngày 7/9/2022)

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần B công nhận còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là: 7,906,928,289 đồng (Bao gồm gốc 5,046,974,960 đồng, lãi trong hạn: 21,924,375 đồng, lãi quá hạn: 2,838,028,954 đồng) phát sinh từ Hợp đồng cấp tín dụng số 25590.19.073.2115362.TD ngày 19/07/2018 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD 1918420564 ngày 3/7/2019.(Số liệu tính đến ngày 15/09/2022)

2.2. Công ty cổ phần B cam kết thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 7,906,928,289 đồng theo lộ trình sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/9/2022 thanh toán 200.000.000 đồng

Lần 2: Hạn cuối cùng ngày 30/10/2022 thanh toán 300.000.000 đồng

Lần 3: Hạn cuối cùng ngày 30/11/2022 thanh toán 500.000.000 đồng

Lần 4: Hạn cuối cùng ngày 30/3/2023 thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại

2.3. Kể từ ngày 15/9/2022 Công ty cổ phần B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc 5,046,974,960 đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật. Công ty cổ phần B vi phạm bất kỳ lộ trình thanh toán nêu tại mục 2.2 thì Ngân hàng A có toàn quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp đã ký và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB gồm 01 Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu đỏ biển số 30F-741.65, đăng ký xe ô tô số 541043 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2019 cho ông Đỗ Ngọc H; 01 Xe ô tô nhãn hiệu BMW 528I màu nâu biển số 30F-094.16, đăng ký xe ô tô số 442739 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/07/2010 cho ông Nguyễn Đức T.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng A, Công ty cổ phần B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí: Bị đơn là Công ty cổ phần B chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.953.464 đồng. Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 58.400.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0064970 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

- Nơi nhận:
- VKS ND quận Long Biên.
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- Những người tham gia tố tụng
- Chi cục THA dân sự quận Long Biên
- Lưu.

Nguyễn Thị Trâm Anh